

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN TOÁN LỚP 5

Câu 1: Nối đáp án đúng:

Diện tích hình tròn

lấy đường kính nhân với số 3,14 hoặc hai lần bán kính nhân với số 3,14

Chu vi hình tròn

lấy bán kính nhân với bán kính nhân với số 3,14

Câu 2: Tìm bán kính của hình tròn biết chu vi của hình tròn là 21,98 cm.

$$r = \dots\dots\dots\text{cm}$$

Câu 3: Tìm đường kính của hình tròn biết chu vi của hình tròn là 13,188 cm.

$$d = \dots\dots\dots\text{cm}$$

Câu 4: Tìm bán kính của hình tròn biết đường kính của hình tròn là 14,3 cm.

$$r = \dots\dots\dots\text{cm}$$

Câu 5: Tìm đường kính của hình tròn biết bán kính của hình tròn là 4,5 cm.

$$d = \dots\dots\dots\text{cm}$$

Câu 6: Một bánh xe có đường kính là 65cm. Hỏi bánh xe lăn trên mặt đất được bao nhiêu mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 500 vòng.

Quãng đường bánh xe lăn trên mặt đất là: $\dots\dots\dots\text{m}$

Câu 7: Một bánh xe có đường kính là 7,2 dm. Để bánh xe lăn được trên mặt đất 2260,8 m thì bánh xe phải lăn trên mặt đất bao nhiêu vòng?

Số vòng bánh xe lăn trên mặt đất là: $\dots\dots\dots$ vòng

Câu 8: Một hình tròn có bán kính là 2,5 cm. Diện tích của hình tròn là:

A. $15,7\text{ cm}^2$ B. $7,85\text{ cm}^2$ C. $19,625\text{ cm}^2$ D. $31,4\text{ cm}^2$

Câu 9: Một hình tròn có bán kính là 5 cm. Diện tích của hình tròn là:

A. $78,5\text{ cm}^2$ B. $19,625\text{ cm}^2$ C. $15,7\text{ cm}^2$ D. 157 cm^2

Câu 10: Một hình tròn có đường kính là 12 dm, diện tích của hình tròn là:

A. 37,68 dm² B. 452,16 dm² C. 75,36 dm² D. 113,04 dm²

Câu 11: Tính diện tích hình tròn biết chu vi của hình tròn là 12,56 cm

A. 25,12 cm² B. 12,56 cm² C. 6,3 cm² D. 50,24 cm²

Câu 12: Tính diện tích hình tròn biết chu vi của hình tròn là 62,8 cm

A. 314 cm² B. 256 cm² C. 62,8cm² D. 125,6 cm²

Câu 13: Chu vi mặt bàn có bán kính 8dm là:

A. 50,24 dm B. 25,12 dm C. 200,96 dm D. 100,48 dm

Câu 14: Một hình tam giác có độ dài cạnh đáy là 12cm chiều cao bằng $\frac{3}{5}$ độ dài cạnh đáy. Diện tích của hình tam giác đó là:

A. 120 cm² B. 240 cm² C. 86,4 cm² D. 43,2 cm²

Câu 15: Một hình tam giác có diện tích là 27 cm², cạnh đáy là 12 cm, chiều cao của hình tam giác là:

A. 4,5 cm B. 9 cm C. 2,25 cm D. 45 cm

Câu 16: Một hình tam giác có diện tích là 32,5 cm², chiều cao của hình tam giác là 5 cm. Độ dài đáy của hình tam giác là:

A. 6,5 cm B. 13 cm C. 26 cm D. 65 cm

Câu 17: Một mảnh đất hình thang có đáy lớn là 22m, đáy bé 18m, chiều cao bằng trung bình cộng độ dài hai đáy. Diện tích của hình thang là:

A. 3200 m² B. 800 m² C. 400 cm² D. 200 cm²

Câu 18: Một mảnh đất hình thang có đáy lớn là 84m, đáy bé là 50m, chiều cao bằng $\frac{3}{5}$ đáy bé. Trên mảnh đất đó người ta sử dụng 20% diện tích để làm nhà. Tính diện tích đất để làm nhà?

A. 402 m² B. 804 m² C. 1608 m² D. 40,2 m²

Câu 19: Một hình tròn có diện tích là 78,5 m², bán kính của hình tròn là:

A. 10 cm B. 25 cm C. 5 cm D. 2,5 cm

Câu 20: Một hình tròn có diện tích là 314 cm². Chu vi của hình tròn là:

A. 6,28 cm B. 31 400 cm C. 31,4 cm D. 62,8 cm